

QUAN HỆ HỢP TÁC GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP TRONG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC: THỰC TIỄN TỪ KHOA TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG COOPERATION BETWEEN UNIVERSITIES AND ENTERPRISES IN HUMAN RESOURCE TRAINING: A CASE AT FACULTY OF ENGLISH FOR SPECIFIC PURPOSES, THE UNIVERSITY OF DANANG - UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES

Trần Thị Thùy Oanh*

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: tttoanh@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 27/6/2025; Sửa bài / Revised: 21/7/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 11/8/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.23(8B).417

Tóm tắt - Với sứ mạng “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về các ngành ngôn ngữ”, Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) - Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) luôn coi trọng việc xây dựng môi trường học tập, trải nghiệm thực tế và thực hành tốt nhất cho sinh viên. Nhà trường luôn chú trọng đẩy mạnh quan hệ hợp tác với doanh nghiệp (DN) trong và ngoài nước để triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đạt hiệu quả nhất. Tuy nhiên, quan hệ hợp tác giữa nhà trường (NT) với DN đòi hỏi sự nỗ lực từ cả phía NT lẫn DN. Bài báo đề cập đến tầm quan trọng của quan hệ hợp tác giữa NT và DN, thực trạng từ thực tiễn tại Khoa tiếng Anh chuyên ngành, Trường ĐHNN - ĐHĐN, đồng thời đề xuất các giải pháp để thúc đẩy hợp tác giữa NT và DN nhằm đào tạo nguồn nhân lực với chất lượng ngày càng cao đáp ứng nhu cầu của DN và thị trường lao động, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ như hiện nay.

Từ khóa - Quan hệ hợp tác; trường đại học; doanh nghiệp; nguồn nhân lực; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

1. Đặt vấn đề

Quan hệ hợp tác (QHHT) giữa nhà trường (NT) và doanh nghiệp (DN) là nhu cầu khách quan và có vai trò quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực cho địa phương, khu vực và đất nước. Trong thời gian qua, QHHT giữa NT và DN tại Trường ĐHNN - ĐHĐN đã được quan tâm chú trọng từ cả hai phía với những chuyển biến tích cực trong hợp tác, hỗ trợ công tác đào tạo nhằm tăng cường các hoạt động thực hành cũng như kinh nghiệm thực tế cho sinh viên (SV) bên cạnh các kiến thức nền tảng NT trang bị cho SV.

Tại Khoa tiếng Anh chuyên ngành (TACN), Trường ĐHNN - ĐHĐN, công tác kết nối và QHHT với DN trong đào tạo đã được xác định ngay từ khi xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT) các chuyên ngành. Trong thời gian qua, Khoa đã triển khai thực hiện nhiều hoạt động hợp tác cụ thể với DN như: xây dựng CTĐT có học phần Thực tập nhận thức, trong đó có yêu cầu về hoạt động trải nghiệm thực tế tại DN và SV bắt buộc phải tham gia, viết bài thu hoạch; Khoa thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị, hội thảo với sự tham gia của DN để chia sẻ, truyền đạt các kiến thức thực tế của DN đến với SV; mời giảng

Abstract - With the mission of “Training high-quality human resources in language fields”, The University of Danang - University of Foreign Language Studies (UD-UFLS) always attaches importance to building the best learning environment, practical experience and practice for students. The school always focuses on promoting cooperation with domestic and foreign enterprises to implement training activities, scientific research and serve the community most effectively. However, the cooperation between schools and enterprises requires efforts from both the school and the enterprise. The article mentions the importance of cooperation between schools and enterprises, the current situation from the practice at the Faculty of English for Specific Purposes, UD-UFLS, and at the same time proposes solutions to promote cooperation between schools and enterprises to train human resources with increasingly high quality to meet the needs of enterprises and the labor market, especially in the context of strong globalization as it is today.

Key words - Cooperation; university; business; human resource; The University of Danang - University of Foreign Language Studies

viên (GV) giảng dạy thỉnh giảng các học phần chính khóa dành cho SV chính quy các chuyên ngành do Khoa đào tạo. Bên cạnh đó, SV của Khoa tham gia các ngày hội hướng nghiệp, ngày hội việc làm và được các DN phỏng vấn trực tiếp,... Tất cả hoạt động đều có tính chất hợp tác, trao đổi, tăng cường các mối quan hệ chặt chẽ với DN. Để đạt được những kết quả khả quan, Khoa xác định và đặt ra các nội dung cụ thể, cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, gắn lý thuyết với thực tế. Đến nay, Khoa đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật và được NT cùng với các DN ghi nhận.

Tuy nhiên, QHHT giữa NT và DN trên thực tế chưa thật sự gắn kết và bền vững. NT và DN chưa tìm được tiếng nói chung trong đào tạo và tuyển dụng. Hiệu quả và kết quả từ QHHT giữa NT và DN trong đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ (CGCN), phục vụ cộng đồng còn hạn chế, thậm chí có nhiều QHHT chỉ dừng lại ở việc ký kết và trong triển khai rất chậm hoặc không triển khai. Đó là lí do nghiên cứu “QHHT giữa NT và DN trong đào tạo nguồn nhân lực: Thực tiễn từ Khoa TACN, Trường ĐHNN - ĐHĐN” được thực hiện nhằm làm rõ thực trạng và đề xuất các giải pháp

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Tran Thi Thuy Oanh)

để công tác này được thực đẩy mạnh, phát triển nhằm giúp NT và DN kết nối vững chắc trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng nhu cầu công việc trong bối cảnh công nghệ hóa, toàn cầu hóa như hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề tăng cường, thúc đẩy QHHT giữa NT và DN trong đào tạo được quan tâm rất lớn, từ trung ương cho đến địa phương [1]. Các cơ sở giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học (ĐH) đã không ngừng phát triển QHHT giữa NT và DN. Chính vì vậy, các công trình nghiên cứu liên quan cũng đã được đề cập khá nhiều. Tác giả Phạm Thị Thùy Trang và các cộng sự đã nghiên cứu đề tài “Thúc đẩy hoạt động liên kết giữa NT và DN: Trường hợp nghiên cứu tại Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế”. Nghiên cứu đã nêu được thực trạng giữa Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế và các DN về liên kết trong đào tạo. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có những thuận lợi và khó khăn của NT trong công tác này và các rào cản dẫn đến việc chưa thực hiện liên kết giữa các DN với Trường. Nghiên cứu đã đề xuất hai nhóm giải pháp cần chú trọng là nhóm nâng cao hoạt động liên kết của Trường với các DN đã liên kết và nhóm mở rộng các hình thức liên kết với các DN chưa liên kết [2].

Nghiên cứu của Đỗ Thị Ngọc Tú về “Liên kết trường ĐH và DN trong NCKH và CGCN” đã nêu được yếu tố quan trọng để thúc đẩy hoạt động NCKH và CGCN nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ GV, tăng cường khả năng áp dụng khoa học - công nghệ vào thực tiễn thông qua các sản phẩm ứng dụng có giá trị thương mại. Nghiên cứu đã nêu thực trạng về mối liên kết giữa trường ĐH và DN trong NCKH và VGCN; đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong thời gian tới [3].

Đối với ĐH, hợp tác với DN sẽ thúc đẩy và nâng cao chất lượng các công trình nghiên cứu, khẳng định giá trị của công trình khoa học, nâng cao uy tín và thương hiệu của NT. Bên cạnh đó, thông qua hợp tác với DN, các trường ĐH có điều kiện để đổi mới cơ cấu tổ chức và quản lý theo hướng hiệu quả; điều chỉnh, cập nhật chương trình, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp - nhà truyền dựng [4].

Như đã trình bày, có khá nhiều các công trình nghiên cứu về vấn đề liên kết giữa NT và DN trong đào tạo. Tuy nhiên, xét về phạm vi Trường ĐHNH - ĐHĐN thì chưa có công trình nghiên cứu cụ thể về thực trạng cũng như những biện pháp thực hiện tại đơn vị cụ thể là Khoa (TACN), Trường ĐHNH - ĐHĐN được công bố [5].

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích định tính để mô tả và giải thích các kết quả thu thập được từ cơ sở lý luận và phương pháp phân tích dữ liệu định lượng để phân tích kết quả thu thập được từ khảo sát ý kiến của 20 cán bộ (CB), GV Khoa TACN, Trường ĐHNH, ĐHĐN; 10 DN và 50 SV tham gia trực tiếp các chương trình có kết nối với DN do Khoa TACN, Trường ĐHNH - ĐHĐN tổ chức.

Nghiên cứu thực trạng được phân tích dựa trên kết quả thu thập từ phỏng vấn SV sau mỗi hoạt động kết nối với DN, thực tập nhận thức. Nghiên cứu đã khảo sát nhận thức tầm quan trọng về xác định nghề nghiệp trong tương lai của

SV sau khi tham gia hoạt động thực tập nhận thức tại các DN với đa dạng các lĩnh vực hoạt động như: điều hành tour, quản lý khách sạn, quản trị tour, quản lý nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng mang tầm quốc tế, các khu vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu du lịch khắp trên thế giới, xuất nhập khẩu hàng hóa, sản xuất các mặt hàng điện tử, giao dịch thương mại quốc tế cũng như các hoạt động biên phiên dịch tiếng Anh, thông dịch viên, biên dịch viên các trang website, các cuộc họp quốc tế, tiếp đoàn quốc tế,...

4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

4.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động hợp tác giữa NT và DN

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 20 CB, GV Khoa TACN, Trường ĐHNH - ĐHĐN nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động hợp tác giữa NT và DN trong đào tạo các chuyên ngành tiếng Anh thương mại (TATM), tiếng Anh Thương mại điện tử (TATMĐT), tiếng Anh Thương mại chất lượng cao (TATMCLC), tiếng Anh Du lịch (TADL) và tiếng Anh Du lịch chất lượng cao (TADLCLC) của Khoa TACN và đã nhận được kết quả cụ thể trong Hình 1.



Hình 1. Nhận thức của CB, GV Khoa TACN về tầm quan trọng của hoạt động kết nối giữa NT và DN trong đào tạo các chuyên ngành tại Khoa

Kết quả khảo sát thể hiện ở Hình 1 cho thấy, ý kiến của 18/20 CB, GV được khảo sát (chiếm 90% CB, GV được khảo sát) nhận thức hoạt động này là rất quan trọng, còn lại 10% (2 CB, GV) cho rằng hoạt động này là quan trọng và không có CB, GV đánh giá hoạt động này là tương đối quan trọng, không quan trọng hay hoàn toàn không quan trọng. Kết quả khảo sát thể hiện sự cần thiết triển khai thực hiện kết nối và hợp tác mạnh mẽ với các DN trong các hoạt động đào tạo của Khoa.

4.2. Nguyên nhân thúc đẩy QHHT giữa NT và DN trong đào tạo các chuyên ngành tại Khoa TACN

Để tìm hiểu nguyên nhân thúc đẩy QHHT giữa NT và DN trong đào tạo các chuyên ngành tại Khoa TACN, nghiên cứu đã khảo sát kiến đối với CB, GV, SV và phỏng vấn SV của Khoa TACN sau mỗi hoạt động kết nối với DN, thực tập nhận thức. Kết quả khảo sát và phỏng vấn thể hiện các nguyên nhân thúc đẩy QHHT giữa NT và DN trong đào tạo các chuyên ngành tại Khoa TACN như sau:

Thứ nhất, Khoa TACN có chức năng chính là giảng dạy các học phần theo CTĐT cử nhân dành cho SV hệ chính quy ngành ngôn ngữ Anh, chuyên ngành TATM,

TATMCLC, TADL, TATMCLC, và TATMĐT, là một trong những khoa có số lượng SV được đào tạo các chuyên ngành này lớn thứ hai của Trường ĐHNH - ĐHDN, là nơi cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho các DN trong và ngoài thành phố Đà Nẵng, cả cho lĩnh vực có tính chất quốc tế. Khoa TACN có nhiệm vụ đào tạo SV vừa có kiến thức cơ bản vừa đáp ứng đúng yêu cầu chuyên môn của DN. Trên cơ sở chất lượng sản phẩm đào tạo của NT, uy tín, học hiệu của NT sẽ tăng lên và được xã hội (XH) công nhận. Bên cạnh đó, thông qua QHHT với DN giúp Khoa có cơ sở thực tiễn và có các chuyên gia tư vấn để điều chỉnh CTĐT nhằm đáp ứng nhu cầu XH và DN. Ngược lại, các DN tuyển dụng được nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của vị trí tuyển dụng. Hơn thế nữa, các DN sẽ giải quyết được bài toán nan giải hiện nay đó là số lao động sau tốt nghiệp ĐH đáp ứng đúng yêu cầu chuyên môn của DN còn hạn chế. Trong trường hợp có tuyển dụng được thì phần lớn trong số đó phải được DN đào tạo lại mới có thể sử dụng. Điều này góp phần làm giảm chi phí đào tạo lại và đảm bảo việc thực hiện kế hoạch cũng như tiến độ công việc của DN dễ dàng.

Thứ hai, QHHT giữa NT và DN giúp SV của Khoa có nhiều địa điểm lựa chọn cho đợt trải nghiệm thực tế, thực tập nhận thức và thực tập cuối khóa phù hợp đúng chuyên ngành đào tạo. Hơn nữa, ở nhiều DN, SV được nhận thù lao ngay trong đợt thực tập nhận thức do tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, vận hành, hoạt động và kinh doanh của DN. Về phía DN có thêm nhân lực phục vụ hoạt động của đơn vị trong một khoảng thời gian nhất định và có thể theo dõi, lựa chọn những SV xuất sắc đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí tuyển dụng của đơn vị.

Thứ ba, vấn đề việc làm và mức độ đáp ứng các yêu cầu công việc của SV sau khi tốt nghiệp là một trong những trăn trở của Khoa. Điều này sẽ được giải quyết khi NT và DN có QHHT chặt chẽ với nhau. NT có thể yên tâm về đầu ra của SV khi tốt nghiệp do đáp ứng được đầu vào của DN. Ngược lại, DN chủ động về kế hoạch tuyển dụng và yên tâm về số lượng cũng như nguồn tuyển dụng nhân lực.

Thứ tư, DN có thể hỗ trợ kinh phí đào tạo, học bổng cho SV có kết quả học tập xuất sắc ngay từ những năm học đầu tiên nhằm giúp SV có đủ điều kiện cần thiết trong quá trình học tập. Đồng thời, thông qua những hỗ trợ, định hướng cụ thể sẽ tạo dựng cho SV những ấn tượng tốt về DN để từ đó DN có thể tuyển dụng đội ngũ SV xuất sắc phục vụ lâu dài cho đơn vị. Bên cạnh đó, DN có thêm cơ hội quảng bá hình ảnh của đơn vị với cộng đồng để từ đó vừa nâng cao thương hiệu vừa góp phần tạo việc làm cho mọi người, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ của đất nước.

Thứ năm, DN có thể đặt hàng các đề tài NCKH có chất lượng từ NT nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm. Ngược lại, các đề tài NCKH của NT sẽ tăng thêm tính ứng dụng và thực tiễn khi áp dụng vào thực tế sản xuất. Ngoài ra, NT có nhiều thuận lợi trong việc CGCN và có thêm nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động đào tạo và NCKH của NT, trong đó vừa tạo động lực về tinh thần và hỗ trợ cụ thể về vật chất đối các SV tài năng, có đam mê NCKH.

Thứ sáu, DN có thể hỗ trợ kinh phí để NT tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đảm

bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm đào tạo. Đây là hình thức DN tham gia vào quá trình đào tạo như một hình thức đầu tư phát triển. Chính DN sẽ được hưởng lợi khi chất lượng sản phẩm đào tạo của NT được đảm bảo do đầu ra quá trình đào tạo của NT chính là đầu vào quá trình tuyển dụng, sử dụng lao động của DN. Ngoài ra, với việc lựa chọn các SV xuất sắc của NT là sự bổ sung đáng kể với chi phí thấp cho việc sử dụng hiệu quả nhân lực của DN, đặc biệt là sự bổ sung nhân lực để thực hiện các mục tiêu ngắn hạn.

4.3. Thực trạng QHHT giữa Khoa TACN và các DN trong công tác đào tạo các chuyên ngành tại Khoa

4.3.1. Kết quả triển khai các hoạt động tăng cường QHHT của Khoa TACN

Khoa TACN luôn xác định chất lượng đào tạo có ý nghĩa quan trọng và xuyên suốt trong quá trình hoạt động. Vì vậy, Khoa luôn tập trung triển khai các hoạt động đào tạo một cách nghiêm túc để thực hiện tốt sứ mạng của NT là: “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về các ngành ngôn ngữ”. Ban Chủ nhiệm Khoa cùng với tập thể CB, GV và SV đã không ngừng phấn đấu, luôn đặt mục đích giáo dục toàn diện lên hàng đầu. Khoa TACN luôn chú trọng việc dạy và học đi đôi với thực tiễn để giúp SV tự tin hơn, sáng tạo hơn, năng động hơn và nhìn thấy rõ được thực tế về công việc của bản thân sau khi tốt nghiệp, đặc biệt là trong việc truyền bá giá trị văn hóa dân tộc, quan hệ quốc tế, liên kết thương mại, hợp tác xuất nhập khẩu đến với khắp nơi trên thế giới. Khoa TACN đã có được những kinh nghiệm sâu sắc trong hoạt động thúc đẩy hợp tác với DN trong đào tạo.

Khoa TACN đã thiết lập, phát triển về số lượng các DN và duy trì QHHT với nhiều DN, cụ thể: Công ty CP Tập đoàn Trường Hải (THACO), Công ty CP Kho vận Liên Chiểu Xanh, KOI Resort & Residence Đà Nẵng, Furama Resort Đà Nẵng, Tập đoàn Vingroup, Công ty Nam Việt Á, Khách sạn Grand Mercure Đà Nẵng, Công ty Vinpearl Nam Hội An, Khu nghỉ dưỡng Sunworld Ba Na Hills, Hayan Resort, Danaworld Travel, Sapo chi nhánh Đà Nẵng, VFracht Danang (Công ty CP Vận tải và Thuê tàu Đà Nẵng), Công ty Khởi Nguyên Water, Công ty TNHH GVLINK, Dự án Ecomator thuộc Ecomdy Media, Công ty Anh Phú Logistics, Công ty CP Asiatrans Vietnam, Hiệp hội vận tải hàng hóa đường bộ Đà Nẵng, Công ty TNHH Giao Nhận Hàng hóa Cát Tường, Khu nghỉ dưỡng Sheila Monogram, Công ty TNHH Daiwa Việt Nam, Công ty TNHH May mặc Hoa Lợi Đạt (Việt Nam), Công ty Du lịch Viettravel - Chi nhánh Đà Nẵng,...

Khoa tích cực hợp tác với các DN và kết hợp tổ chức từ 8 - 10 đợt tham quan trải nghiệm, thực tập nhận thức cho SV các chuyên ngành đào tạo chính quy tại Khoa. Kết quả thu nhận qua các bài thu hoạch là trên 90% ý kiến phản hồi tích cực từ các SV tham gia, trên 95% SV có nguyện vọng mong muốn được tham gia hoạt động này nhiều hơn, có thể tổ chức liên tục trong từng tháng hoặc hai tháng một lần để các em được tiếp cận được nhiều đơn vị hơn, nhiều môi trường làm việc thú vị, dần định hình, định hướng các công việc tương lai được tốt nhất có thể. Các SV đã được gặp, trao đổi, được các anh chị đang công tác tại DN chia sẻ và hỗ trợ tiếp cận sâu sát đến từng nội dung, từng chi tiết của

công việc đang diễn ra tại các DN, các em đã được học hỏi, tiếp xúc và tự tin hơn sau này ra trường, không bị ngỡ ngàng và xa lạ với những kiến thức đã được học tại trường.

Khoa phối hợp chặt chẽ với các DN nhằm phác họa, bản luận, khảo sát, trao đổi về các tiêu chuẩn, yêu cầu và mong muốn từ DN về nguồn nhân sự. Từ đó, Khoa nghiên cứu từ “thực tiễn đến giảng dạy” và ngược lại. Khoa đã thiết lập các biểu đồ cho các nội dung, bài giảng, các kỹ năng cần có của SV để soạn thảo CTĐT phù hợp, phát triển chiến lược đào tạo từ lý thuyết đến thực tiễn. Ngược lại, từ thực tiễn, Khoa đã dần đưa các nội dung thiết thực hơn thay cho các nội dung không cần thiết trong đào tạo các chuyên ngành tại Khoa.

Dưới đây là một số hình ảnh tham quan thực tế, thực tập nhận thức và trải nghiệm tại các DN do Khoa phối hợp với các DN tổ chức.



Hình 6. Tham quan, thực tập nhận thức tại ThaCo Chu Lai



Hình 7. Tham quan, thực tập nhận thức tại Khu nghỉ dưỡng Koim- Đà Nẵng

Thông qua các hoạt động trải nghiệm, SV được các DN hỗ trợ, tạo điều kiện tuyệt đối về các nội dung cần tiếp cận mặc dù thời gian dành cho hoạt động chưa nhiều. Trong các nội dung được DN truyền đạt, bao gồm cả những kỹ năng mềm trong công việc mà SV cần có để biết cách ứng xử trong những tình huống cụ thể cũng như giải quyết những khó khăn gặp phải.

Một điều đặc biệt là sự tương tác tốt của các DN đã tạo động lực để các hoạt động được diễn ra thuận lợi, mang lại niềm tin về công việc trong tương lai của SV. Sự liên kết và QHHT của Khoa với 20 DN đã tạo nên dấu ấn đặc biệt trong công tác đào tạo của Khoa nói riêng và góp phần đổi mới Trường ĐHN - ĐHĐN nói chung. Sau mỗi chuyến trải nghiệm, theo quan sát của chúng tôi, SV đã mạnh dạn hơn, năng động hơn, tự tin hơn khi tiếp tục học tập với những bài giảng của GV. SV đã dần hoạch định được kế hoạch tương lai sau khi tốt nghiệp và đó cũng là một trong những mục tiêu đào tạo mà Khoa và Trường đang hướng đến.

Bên cạnh đó, Khoa cùng với Lãnh đạo NT đã tham gia hỗ trợ Ngày hội việc làm của các đơn vị, từ đó hiểu hơn nhu cầu của DN, dần từng bước cải tiến chất lượng đào tạo, sát thực hơn với nhu cầu của XH ngày càng cao, đặc biệt là trong thời đại kỷ nguyên số.



Hình 8. Lãnh đạo Trường và Khoa tham dự Ngày hội việc làm, tuyển dụng SV và Ký kết MOU với Tập đoàn Marriott



Hình 9. Lãnh đạo Khoa và GV đến thăm và làm việc với Khu nghỉ dưỡng Furama về triển khai các hoạt động dành cho SV



Hình 2. Tham quan, thực tập nhận thức tại Tập đoàn ALLOY



Hình 3. Tham quan, thực tập nhận thức tại Vinpearl Resort & Golf Nam Hội An



Hình 4. Tham quan, thực tập nhận thức tại Khu nghỉ dưỡng Grand Mercue Đà Nẵng



Hình 5. Tham quan, thực tập nhận thức tại Khu nghỉ dưỡng vạng giải trí Sun world Ba Na Hills

Khoa TACN thường xuyên phối hợp với các DN không chỉ chú trọng trong việc tổ chức các buổi tham quan, trải nghiệm thực tiễn mà còn ở những buổi nói chuyện chuyên đề với các chủ đề đa dạng, những câu chuyện có thật từ những anh, chị thành đạt của DN, những tấm gương trong học tập, rèn luyện, những đức tính cần cù, siêng năng, chịu khó để học hỏi và phát triển trong công việc, dường như trở thành điểm mấu chốt cho mỗi đợt tham quan. Những “người thật, việc thật” trước mắt các em SV tại các buổi sinh hoạt học thuật, những bài giảng và những lúc gặp gỡ đã tạo ra bầu không khí gần gũi, thân mật, giúp SV dạn dĩ hơn, tiếp cận từng DN mà SV được biết đến qua các buổi diễn đàn, tuyển dụng, tư vấn hướng nghiệp và các cuộc nói chuyện, phỏng vấn tại chỗ,...



Hình 10. Hội thảo NT và DN và phiên Đối thoại DN với các bạn SV do Khoa tổ chức

Đồng thời, Khoa đã tổ chức hội thảo giữa NT với DN, tạo điều kiện để DN làm việc trực tiếp với NT. Đây là hoạt động mang tính xã hội cao trong việc tăng cường sự hiểu biết của DN về NT, từ đó DN chủ động tham gia nhiều hơn vào quá trình đào tạo của NT. Bên cạnh đó, lắng nghe trực tiếp các câu hỏi thắc mắc cần được giải đáp của các SV là một cơ hội để DN có thể giải thích, làm rõ hoặc hồi đáp những ý kiến còn lan man, mơ hồ của SV thường gặp phải do thiếu thông tin, đặc biệt là tại các buổi phỏng vấn việc làm.



Hình 11. Buổi đối thoại giữa sinh viên và Lãnh đạo Khoa

Về phía Trường ĐHĐN - ĐHĐN, NT thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ hợp tác đào tạo với các DN trong nước và quốc tế. Theo báo cáo tổng kết số 1706/BC-ĐHNN ngày 21/5/2024, NT đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ hợp tác đào tạo với các DN trong nước và quốc tế. NT đã mời nhiều DN tham gia trong việc phát triển, xây dựng, rà soát, cập nhật CTĐT, thẩm định giáo trình; mời các báo cáo viên, lãnh đạo các tổ chức/DN tham gia giảng dạy trong CTĐT. Hàng trăm DN trong nước và hàng chục cơ quan, tổ chức, DN ngoài nước - chương trình học tập, kiến tập, thực tập, tham quan thực tế, trao đổi SV đã được thực hiện. Trong các năm học, NT nhận được các hỗ trợ học bổng dành cho SV từ các DN như: học bổng của Tổng Lãnh sự quán Hoàng gia Thái Lan tại Thành phố Hồ Chí Minh, Quỹ học bổng Lotte, Quỹ học bổng KF Samsung, Quỹ học bổng Đồng hành, Quỹ học bổng của Công ty Vận tải Xanh, Khu nghỉ dưỡng Furama cũng như mời DN tham gia phát triển, xây dựng, rà soát, cập nhật CTĐT; thẩm định giáo trình, tham gia giảng dạy trong CTĐT.

Ngày hội việc làm SV hằng năm tại Trường ĐHNN - ĐHĐN với hàng trăm DN tham gia, trong đó nhiều DN tham gia trực tiếp và gửi thông tin tuyển dụng các vị trí việc làm tại DN với nhiều hình thức (đăng ký nộp hồ sơ, phỏng vấn trực tiếp, đăng ký thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm Sở LĐTB&XH,...). Ngoài ra, các em SV được tạo điều kiện thực hiện các video, clip về các DN và các địa điểm tham quan trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và đăng bài lên Youtube. Nhờ đó, hình của NT về đào tạo cũng được tăng cường và quảng bá rộng rãi.



Hình 12. Một số trang bài đăng trên Youtube của các bạn SV trong việc tiếp cận các địa điểm du lịch, các DN

Tóm lại, công tác QHHT giữa NT và DN đã được quan tâm chú trọng từ cả hai phía với những chuyển biến tích cực trong hợp tác, hỗ trợ công tác đào tạo nhằm tăng cường các hoạt động thực hành cũng như kinh nghiệm thực tế cho SV bên cạnh các kiến thức nền tảng NT trang bị cho SV.

4.3.2. Giải pháp thúc đẩy QHHT giữa trường ĐH và DN trong phát triển nguồn nhân lực tại Khoa TACN

Mặc dù có nhiều thuận lợi, kết quả tốt từ các hoạt động đã thực hiện, nhưng QHHT giữa NT và DN trên thực tế đôi lúc chưa thật sự gắn kết và bền vững hoàn toàn, chưa tìm được tiếng nói chung trong đào tạo và tuyển dụng, còn thiếu về hiệu quả và kết quả từ QHHT giữa NT và DN trong đào tạo, NCKH và CGCN, phục vụ cộng đồng, cơ chế, chính sách chưa chi tiết để NT và DN thực hiện tốt nhất. DN chủ yếu mới dừng lại ở hoạt động tiếp nhận SV đến kiến tập/thực tập, chưa có nhiều cơ hội cho SV trải nghiệm thường xuyên vào các học kỳ, năm học, cùng với những tác động của dịch Covid-19 dẫn đến từ năm 2020 đến nay, rất nhiều DN đã đóng cửa hoặc phá sản. Nhiều hợp đồng, thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ đã ký kết về việc tiếp nhận SV thực tập hoặc tuyển dụng đã không thể thực hiện được. Đây là yếu tố nằm ngoài dự tính nhưng trên thực tế lại là yếu tố tác động gây cản trở mạnh mẽ nhất đến QHHT giữa NT và DN. Bên cạnh đó, việc mời GV thỉnh giảng đến từ DN gặp phải khó khăn do quy định về bằng cấp, trình độ đối với GV ĐH cũng như những yêu cầu về cơ chế, chính sách. Đối với hình thức hợp tác trong đào tạo, trong khi những người có kinh nghiệm thực tiễn tại các DN có thể chia sẻ với SV lại không có trình độ, bằng cấp đáp ứng quy định và còn khoảng cách khá lớn giữa kết quả của quá trình đào tạo và yêu cầu của DN.

Do vậy, cần phải có những giải pháp cụ thể để giải quyết những tồn tại, khó khăn và từng bước thúc đẩy, phát triển QHHT giữa NT và DN.

a) Thực hiện các bản ký kết, ghi nhớ, thỏa thuận, hợp đồng giữa NT và DN và cam kết đảm bảo về chất lượng, số lượng và tiến độ của các nội dung đã thống nhất

QHHT giữa NT và DN hiện nay đa phần được xây dựng và thúc đẩy thông qua các mối quan hệ cá nhân thay vì được tổ chức bài bản, đồng thời QHHT chưa thực sự trở thành nhu cầu cấp thiết có tính sống còn của NT và DN. Vì vậy, NT và DN cần cụ thể hóa QHHT thông qua việc ký kết các văn bản ghi nhớ, thỏa thuận, hợp đồng giữa hai bên trong hoạt động đào tạo, NCKH và CGCN, trong đó cần nêu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn, lợi ích của mỗi bên trong QHHT. Đây là cơ sở quan trọng để tăng cường và xây dựng QHHT giữa NT và DN.

Từ những bàn luận, gặp gỡ, họp mặt, trao đổi và thống nhất các nội dung được xác định trong bản ký kết, NT và DN phải thực thật sự nghiêm túc, đảm bảo về cả chất lượng, số lượng và tiến độ thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. NT và DN cần tăng cường chỉ đạo, quan tâm tạo điều kiện để các đơn vị có liên quan của NT và DN duy trì hoạt động thường xuyên, bám sát chương trình, nội dung cụ thể của các bản ký kết, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy QHHT giữa NT và DN đạt kết quả tốt.

b) Thường xuyên trao đổi thông tin giữa NT và DN

NT và DN cần cử CB phụ trách kênh thông tin về QHHT. Bên cạnh đó, NT và DN cần tạo sự tin tưởng lẫn nhau, tạo dựng sự hiểu biết đầy đủ, đảm bảo các nguồn thông tin chính xác và chất lượng, chú trọng tính kịp thời

để đạt hiệu quả cao trong mọi hoạt động hợp tác. Đồng thời, việc trao đổi thông tin cũng là cơ sở để NT và DN tiến hành soạn thảo các nội dung đưa vào bản ký kết các thỏa thuận, hợp đồng trong đào tạo và tuyển dụng được đa dạng, chuyên nghiệp và đúng lúc. Thông tin về các buổi nói chuyện, hội thảo, hội nghị, buổi họp mặt trực tiếp, tọa đàm hoặc các văn bản liên quan được NT và DN ban hành cần được thông tin nhanh chóng, kịp thời đến SV, đặc biệt là các nội dung về chia sẻ kinh nghiệm làm việc, tư vấn, hướng nghiệp, trau dồi kỹ năng sống, nhu cầu nguồn nhân lực, phương hướng phát triển và cả về số lượng, chất lượng sản phẩm đào tạo của NT; nhu cầu nhân lực hiện tại và trong tương lai của DN. Việc trao đổi thông tin này giúp NT và DN chủ động đào tạo SV vững vàng, tự tin trong công việc sau tốt nghiệp. Hơn nữa, NT và DN cần thường xuyên đăng tải thông tin về QHHT giữa NT và DN trên trang thông tin điện tử. Việc thường xuyên trao đổi thông tin mang lại nhiều thuận lợi trong việc xây dựng, định hướng phát triển các ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu của DN và XH.

c) Thường xuyên tổ chức các hoạt động kết nối, giao lưu với các doanh nhân thành đạt dành cho SV

DN cần tích cực nghiên cứu, phối hợp tổ chức các sự kiện, hoạt động có liên quan các ngành nghề, các kỹ năng làm việc, giao lưu với các doanh nhân thành đạt dành cho SV. NT cần chú trọng các hoạt động liên quan DN và học thuật trong quá trình đào tạo SV như mời các CB của DN đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của NT tham gia giảng dạy, hướng dẫn NCKH của SV. Các hoạt động hoàn toàn phù hợp và khả thi để thực hiện, mang lại nhiều lợi ích cho cả NT và DN.

d) Đẩy mạnh công tác hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, và các nguồn học bổng của DN dành cho NT

Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ quá trình đào tạo của NT là một trong những nội dung DN có thể xem xét để tăng cường hỗ trợ nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Sản phẩm quá trình đào tạo chính là nguồn nhân lực phục vụ hoạt động của DN. Các DN xem xét dành một khoản tài chính tạo nguồn riêng để hỗ trợ các SV đang theo học đúng chuyên ngành liên quan mà DN đang cần. Nguồn tài chính cố định này có thể sử dụng để trao các suất học bổng dành các cho SV xuất sắc trong ngành nghề liên quan của DN và cũng là tiêu chuẩn để tuyển dụng SV sau khi tốt nghiệp.

e) Tiếp tục phát huy điểm mạnh của DN trong góp ý, sửa đổi, bổ sung các nội dung của CTĐT của NT

Trong quá trình cải tiến CTĐT, NT mời các DN tham gia vào quá trình tư vấn, thẩm định các CTĐT của NT. Việc gửi các đơn vị có liên quan đóng góp ý kiến, đề nghị sửa đổi, bổ sung CTĐT để có được các nội dung tốt nhất trước khi ban hành sẽ đảm bảo được chất lượng đào tạo, và đào tạo đạt hiệu quả cao, đặc biệt là chú trọng chuẩn đầu ra đáp ứng các yêu cầu của DN. Chính vì vậy, DN cần phát huy mạnh mẽ vai trò để đưa ra những góp ý thiết thực, cụ thể, mang lại hiệu quả cao cho công tác đào tạo của NT. Từ đó, các hoạt động chuyên môn càng được chú trọng, bám sát với nhu cầu của DN nói riêng và XH nói chung.

5. Kết luận

Xác định được tầm quan trọng QHHT giữa NT và DN sẽ tạo nền tảng để tăng cường, thúc đẩy QHHT phát triển. Hoạt động QHHT giữa NT và DN diễn ra thuận lợi và được chú trọng sẽ mang lại chất lượng sản phẩm đào tạo của NT và là nguồn nhân lực chất lượng cho các DN. Khoa TACN luôn nỗ lực xây dựng CTĐT bám sát nhu cầu của XH, đảm bảo hài hoà lợi ích của NT và DN, đặc biệt là đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cho XH. Bên cạnh đó, Khoa chú trọng xây dựng môi trường học tập và làm việc hài hòa, ứng dụng được kiến thức ở NT vào thực tiễn công việc khi SV có cơ hội tiếp cận với thực tiễn tại DN trước khi tốt nghiệp. Thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tiễn, SV hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp và tự tin áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Dựa trên thực trạng QHHT giữa NT và DN tại Khoa TACN, Trường ĐHN - ĐHĐN, nghiên cứu đề xuất các giải pháp đẩy mạnh QHHT giữa NT và DN. Việc áp dụng các giải pháp được đề xuất sẽ góp phần đẩy mạnh QHHT giữa NT và DN, tạo dựng sự kết nối vững chắc trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong bối

cảnh công nghệ hóa, quốc tế hóa như hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Government of the Socialist Republic of Vietnam, *Directive No. 18/CT-TTg on Vietnam's human resource development planning for the 2011-2020 period and promoting training according to social development needs for the 2011-2015 period*, 2012.
- [2] P. T. T. Trang *et al.*, “Promoting school-enterprise linkages - a case study at the University of Economics, Hue University”, *Hue University Journal of Science: Economics and Development*, vol. 128, no. 5A, pp. 79-91, 2019.
- [3] D. T. N. Tu, “Universities - enterprises in training - research activities at some universities in the Northern region”, *quanlynhanuoc.vn*, January 02, 2025, [Online]. available: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/01/02/lien-ket-truong-dai-hoc-doanh-nghiep-trong-hoat-dong-dao-cao-ao-nghien-cuu-tai-mot-so-truong-dai-hoc-khu-vuc-mien-bac/> [Accessed June 04, 2025].
- [4] D. V. Toan, “University-enterprise cooperation in the world and some suggestions for Vietnam”, *Science Journal, Vietnam National University, Hanoi: Economics and Business*, vol. 32, no. 4, pp. 69-80, 2016.
- [5] Faculty of English for Specific Purposes, Introduction, *ufl.udn.vn*, [Online]. available: <https://ufl.udn.vn/vie/introduction/co-cau-to-chuc/khoa-tieng-anh-chuyen-nganh.html> [Accessed June 04, 2025].